

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 06/4/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

-TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ksor H'Duen

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Chế Công Nghị

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 và thông báo chuyển ngày xét xử đối với các bị cáo:

1. Võ Thị H, Sinh năm: 1992, Tại: Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ 03, Phường H, Thị xã A, Gia Lai. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Buôn bán, cha là Võ H, sinh năm 1966, mẹ là Võ Thị C, sinh năm 1966, chồng là: Trần Đình Th, sinh năm 1990 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020. Nhân thân: Ngày 08/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hoãn chấp hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 09/8/2021 đến ngày 16/8/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị Minh T, Sinh năm: 1991, Tại: Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ 02, Phường C, A, Gia Lai. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; cha là Võ Văn M, sinh năm 1968; mẹ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1968. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ

luật Hình sự 1999 (tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 30/2013/HSPT ngày 29/3/2013). Đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến ngày 16/8/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Sầm Thị Kiều Tr, tên gọi khác: My; Sinh năm: 1997; tại: Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, Phú Thiện, Gia Lai; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ thủ công; Cha là Ngô N (đã chết), mẹ là Sầm Thị P, sinh năm 1975. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Phú Thiện, từ ngày 07/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Quang Nh, Sinh năm: 1998, tại: Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn P, xã R, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ thủ công; cha là Lê Văn T, sinh năm 1967, mẹ là Lữ Thị Tuyết L, sinh năm 1974. Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 21/8/2019, bị Tòa án nhân dân TP Plei Ku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 20/9/2020 trở về địa phương.

Nhân thân: ngày 05/8/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

5. Lương Ngọc Q, Sinh năm: 1999 ,Tại: Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn K, xã Ia T, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Dân tộc: Nùng ; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ thủ công. Cha là Lương Quốc K, sinh năm 1971; Mẹ là Bế Thị H, sinh năm 1976 (đã chết). Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Quang L, Sinh năm: 2002 , Tại: Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn 01, xã Ia T, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ thủ công ; Cha là Trần Quang Th, sinh năm 1974, mẹ là Bùi Thị L, sinh năm 1976. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Hoàng H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

2. Đoàn Xuân Tiến, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn Plei Tăng B, xã Ia Ake, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

3. Ngô Xuân M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, Gia Lai

4. Đoàn Thị Thanh T1, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Ôi H'Ly, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị H, từng là một con nghiện nên biết việc mua ma túy bán sẽ kiếm lời cao. Do một mình nuôi con nhỏ không có thu nhập nên H nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Trong thời gian đầu tháng 7/2021, H quen và mua ma túy đã từ một người tên Hoa (không xác định nhân thân, lai lịch) ở thành phố Pleiku, Gia Lai với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, biết Võ Thị Minh T, sinh năm 1991 (trú tại tổ 02, Phường C, thị xã A, Gia Lai) có nhu cầu mua nên H đã lấy số ma túy trên bán lại cho T tổng cộng 05 lần. Các lần mua bán ma túy đều thực hiện trong tháng 7/2021, tại khu vực cánh đồng thuộc địa phận thị xã A, Gia Lai, mỗi lần bán với giá 700.000đ. Sau lần mua bán số ma túy trên, H chấm dứt việc mua bán ma túy.

Bản thân Võ Thị Minh T là một con nghiện, trong 05 lần mua ma túy từ H về thì 03 lần đầu T trực tiếp nhận ma túy và trả tiền cho H rồi mang ma túy về một mình sử dụng hết, còn 02 lần sau T bán lại cho Trần Hoàng H1, với giá mỗi lần 800.000đ. Hai lần này H1 không trực tiếp nhận ma túy mà do Đoàn Xuân Tiến nhận thay. T nhận trực tiếp của H1 200.000đ là số tiền lời, còn lại T yêu cầu H1 chuyển tiền trực tiếp 1.400.000đ cho H. Sau khi chấm dứt việc mua ma túy từ H thì T quen biết và đặt mua ma túy từ một người tên Thu (không xác định nhân thân, lai lịch) ở thành phố Pleiku, Gia Lai với mục đích mua về vừa sử dụng vừa bán kiếm lời.

Từ đầu tháng 8/2021, T biết Sầm Thị Kiều Tr, sinh năm 1997 và Lê Quang Nh, sinh năm 1998 có mở tiệm xăm “QUANG NH” ở Thôn Đoàn Kết, Ia Hiao, Phú Thiện, Gia Lai, cả Tr và Nh có nghiện ma túy đá. Sáng ngày 05/8/2021, Trần Hoàng H1 gọi điện thoại cho T đặt mua ma túy đá với giá 1.000.000đ và T đồng ý. T liên lạc đặt mua ma túy của Thu với giá 900.000đ rồi mang số ma túy đến tiệm xăm của Tr và Nh. T lấy một ít ma túy ra để sử dụng chung cùng Tr, Nh và Lương Ngọc Q cũng là người nghiện ma túy từ trước. Sử dụng ma túy xong, T để lại một phần ma túy cho Tr rồi nhờ Trần Quang L, sinh năm 2002 (thợ học nghề tại tiệm xăm) điều khiển xe mô tô biển số 81N1-136.84 chở T đến Ngã 3 Điểm 7 thuộc xã Ia Peng, Phú Thiện để giao ma túy cho H1. Chở T đến nơi thì L quay về lại tiệm xăm một mình, còn T ở lại chờ gặp H1 nhưng H1 lại nhờ Đoàn Xuân Tiến đến nhận ma túy thay cho H1. Sau khi nhận 01 gói ma túy từ T, do không có tiền nên

Tiến hẹn T trả sau và T đồng ý. Trong lúc T và Tiến nói chuyện, T gọi điện thoại cho Đoàn Thị Thanh T1, sinh năm 1997 (trú tại Thôn Ồi H'Ly, Ia Hiao, Phú Thiện) và nói sẽ cho T1 ma túy để sử dụng. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T có nhắn tin yêu cầu Tr lấy số ma túy T để lại cho Tr trước đó cho T1 và được Tr đồng ý. Tr bỏ hết số ma túy mà T cho vào 01 gói nilon rồi nhờ L mang ma túy đến cho T1 và được L đồng ý. Sau đó, L mang ma túy đi giao cho T1 tại khu vực Ngã 3 Điểm 9, Ia Hiao rồi L về lại tiệm xăm.

Sáng ngày 07/8/2021, Tr hỏi mua ma túy đá của T và được T đồng ý nhưng giữa T và Tr chưa thỏa thuận số tiền cụ thể. Cùng lúc này có đối tượng tên Tình (không xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đ và được T đồng ý. Đến chiều cùng ngày, T mua ma túy từ Thu với giá 3.400.000đ rồi mang ma túy đến tiệm xăm của Tr và Nh. T lấy ra bán cho Tr 01 gói ma túy, còn lại 02 gói T để trong túi xách với mục đích sẽ đem giao cho Tình.

Số ma túy mua từ T, Tr đã chia ra tH1nh 04 gói lấy một gói ra sử dụng. Lúc này, Nh biết Tr lấy tiền của Nh và Tr ra mua ma túy nên không ý kiến gì rồi lấy dụng cụ ra để sử dụng ma túy với Tr. Thấy Tr và Nh sử dụng ma túy, T cũng tự ý lấy ma túy của Tr và Nh để sử dụng rồi T nhờ L điều khiển xe mô tô chở T đi giao ma túy cho Tình. Tr và Nh ở lại rủ Q vào sử dụng ma túy cùng, do trước khi mua ma túy của T thì Nh, Tr và Q thỏa thuận góp tiền nhưng Q không có tiền nên sẽ trả sau. L điều khiển xe mô tô biển số 81N1-136.84 chở T đi ra hướng Quốc lộ 25, khi đến đoạn đường liên Thôn Đoàn Kết, Ia Hiao, Phú Thiện, Gia Lai thì bị Công an huyện Phú Thiện phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói nhựa bên trong có chất bột màu trắng nghi ma túy để trong túi xách của T đeo trên người.

Lúc 19 giờ 00' cùng ngày, trong lúc Tr, Nh và Q đang sử dụng ma túy đã bị Công an huyện Phú Thiện phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí Tr, Nh và Q đang sử dụng ma túy bên trong phòng ngủ, gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 gói nhựa bên trong có chất bột màu trắng nghi ma túy (01 gói đã mở, 03 gói chưa mở); thu giữ thêm trên người Lê Quang Nh số tiền 300.000đ.

Tiến H1nh khám xét toàn bộ tiệm Xăm phát hiện thêm tại khu vực phòng xăm hình có 01 áo khoác (thuộc sở hữu của Lương Ngọc Q), trong túi áo khoác có 01 gói nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; tại phòng khách có 01 kéo kim loại nhỏ; 03 ống nhựa (rỗng). Tiến H1nh khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Thị Minh T, không thu giữ được gì thêm.

Ngày 09/8/2021, Võ Thị H đến Công an huyện Phú Thiện đầu thú về H1nh vì mua bán trái phép chất ma túy cho Võ Thị Minh T. Cơ quan điều tra tiến H1nh khám xét nơi ở của Võ Thị H, phát hiện và thu giữ 01 kẹp kim loại; 01 cân tiểu ly.

Cơ quan điều tra tiến H1nh tạm giữ các vật chứng theo quy định, đồng thời tiến H1nh niêm phong các gói nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi ma túy: 02 gói nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng thu bên trong túi xách của Võ

Thị Minh T, ký hiệu “A1”; 04 gói nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng thu tại vị trí Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh và Lương Ngọc Q đang sử dụng ma túy, ký hiệu “M1”; 01 gói nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng thu tại túi áo khoác của Lương Ngọc Q, ký hiệu “M2”.

Cơ quan điều tra tiền H1nh gửi 03 phòng bì đã niêm phong đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai để giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận số 552 ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong có 04 gói nilon trong bì công văn ghi “M1” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4156 gam. Chất màu trắng dạng tinh thể trong có 01 gói nilon trong bì công văn ghi “M2” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1196 gam.

Tại bản kết luận số 556 ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong có 02 gói nilon trong bì công văn ghi “A1” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5061 gam.

Qua chứng cứ đã thu thập được, ngày 16/8/2021 Cơ quan điều tra đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; khởi tố bị can đối với Võ Thị Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; khởi tố bị can đối với Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh và Lương Ngọc Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khởi tố bị can đối với Trần Quang L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, xác định được Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh, Lương Ngọc Q còn thực hiện H1nh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước đó, cụ thể: Trong tháng 7/2021, Tr, Nh và Q đã 02 lần cùng nhau góp tiền, mỗi lần 300.000đ (mỗi người góp 100.000đ) mua ma túy về sử dụng. Tr và Nh trực tiếp nhận mua ma túy từ một người tên Túc (không xác định nhân thân, lai lịch) tại khu vực thị trấn Phú Thiện, mỗi lần mua được 01 gói ma túy đã mang về tiệm xăm sử dụng. Biết L cũng là người nghiện ma túy nên Tr và Nh gọi thêm L sử dụng chung, bản thân Q không trực tiếp gọi L nhưng cũng đồng tình cho L sử dụng cùng.

Qua chứng cứ thu thập được, ngày 31/10/2021, Cơ quan điều tra đã Quyết định khởi tố bị can bổ sung đối với Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh và Lương Ngọc Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo Võ Thị H, Võ Thị Minh T, Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh, Lương Ngọc Q và Trần Quang L đã tH1nh khẩn khai nhận toàn bộ H1nh vi phạm tội, nội dung lời khai phù hợp tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên Hoa là người bán ma túy cho Võ Thị H, đối tượng tên Thu là người bán ma túy cho Võ Thị Minh T và đối tượng tên Túc là người bán ma túy cho Sầm Thị Kiều Tr. Các đối tượng trên là theo lời khai của H, T và Tr. Cơ quan điều tra đã tiến H1nh điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Quang L, là người trực tiếp chở Võ Thị Minh T đi bán ma túy vào ngày 05/8/2021 và ngày 07/8/2021. Tuy nhiên, khi đi T không nói và L cũng không biết T đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý L về H1nh vi trên.

Đối với đối tượng tên Tình, là người đặt mua ma túy của Võ Thị Minh T, Cơ quan điều tra đã tiến H1nh điều tra nhưng chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với số ma túy thu giữ trong túi áo khoác của Lương Ngọc Q, bản thân Q khai nhận là do trước đó Võ Thị Minh T cho Q sử dụng. Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định số ma túy trên là T cho Q.

Đối với Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh, Lương Ngọc Q và Trần Quang L, đều là người nghiện ma túy từ trước. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án.

Điều tra H1nh vi của Trần Hoàng H1, Đoàn Xuân Tiến, xác định được: H1 cùng Tiến và Ngô Xuân M, đều là những người nghiện ma túy đá. Bản thân H1 là người quen và biết Võ Thị Minh T có bán ma túy nên đã trực tiếp liên lạc với T để mua ma túy. Cả H1, Tiến, M đều khai khai nhận đã góp tiền mua ma túy đá của T 03 lần về sử dụng. 02 lần đầu vào tháng 7/2021, Tiến trực tiếp gặp nhận ma túy từ H thông qua T tại khu vực cánh đồng thị xã Ayun Pa, sau đó nhóm của H1 đưa cho T 200.000đ và chuyển vào tài khoản của H 1.400.000đ theo chỉ dẫn của T. Lần thứ ba, vào ngày 05/8/2021, tại Ngã 3 Điểm 7, xã Ia Peng, Phú Thiện, Tiến đến gặp T nhận 01 gói ma túy đặt mua trước đó với giá 1.000.000đ nhưng nhóm của Tiến chưa đưa tiền cho T.

Đối với H1nh vi của Đoàn Thị Thanh T1, Trần Hoàng H1, Đoàn Xuân Tiến và Ngô Xuân M là sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý H1nh chính theo quy định.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng, gồm:

- 04 gói nilon bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, khối lượng 0,4156 gam; 01 gói nilon bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, khối lượng 0,1196 gam; 02 gói nilon bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, khối lượng 0,5061 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ đã đưa đi giám định, có kết quả là ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã chuyển số ma túy còn lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện, gồm: 0,4497gam đựng trong bì công văn số 556/PC09 ngày 12/8/2021; 0,3773gam đựng trong bì công văn số 552/PC09 ngày 12/8/2021 và 0,1076gam đựng trong bì công văn số 552/PC09 ngày 12/8/2021.

- 01 Vỏ chai nhựa (rỗng); 01 khò ga cầm tay; 02 kéo kim loại; 01 ống (cóng) thủy tinh; 03 vỏ ống nhựa; 01 cân tiểu ly; 01 kẹp kim loại.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1174 của Võ Thị H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu trắng của Sầm Thị Kiều Tr; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của Võ Thị Minh T; 01 xe mô tô biển số 81N1-136.84 và số tiền 300.000đ của Lê Quang Nh.

Xét thấy, số tiền 300.000đ tạm giữ của Lê Quang Nh không liên quan đến H1nh vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Lê Quang Nh.

Các vật chứng còn lại, hiện đang bị tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 17/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện truy tố các bị cáo như sau:

Võ Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Võ Thị Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sầm Thị Kiều Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Lê Quang Nh và Lương Ngọc Q cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trần Quang L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị H từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 năm tù

với Bản án số 25/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông pa, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Minh T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và từ 04 năm đến 05 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Thị Kiều Tr từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang Nh từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Ngọc Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy gồm: 0,4497gam đựng trong bì công văn số 556/PC09 ngày 12/8/2021; 0,3773gam đựng trong bì công văn số 552/PC09 ngày 12/8/2021 và 0,1076gam đựng trong bì công văn số 552/PC09 ngày 12/8/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Vỏ chai nhựa (rỗng); 01 khò ga cầm tay; 02 kéo kim loại; 01 ống (cóng) thủy tinh; 03 vỏ ống nhựa; 01 cân tiểu ly; 01 kẹp kim loại.

Tịch thu sung quỹ nH1 nước 01 Điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1174 của Võ Thị H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu trắng của Sầm Thị Kiều Tr; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của Võ Thị Minh T

Truy thu số tiền do các bị cáo bán ma túy mà có. Truy thu số tiền 3.500.000 đồng của bị cáo Võ Thị H, truy thu số tiền 200.000 đồng của Võ Thị Minh T để sung quỹ nH1 nước.

Trả lại cho bà Sầm Thị Phóng 01 xe mô tô biển số 81N1-136.84.

Quan điểm bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc Q: H1nh vi của bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện truy tố. Sau khi phạm tội bị cáo đã tH1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thống nhất tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết về pháp luật hạn chế, trong vụ án bị cáo Q không trực tiếp mua ma túy và không trực tiếp rủ người cùng sử dụng ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về H1nh vi, quyết định của cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Phú Thiện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về H1nh vi, quyết định của cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó, các H1nh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Võ Thị H và Võ Thị Minh T đã nhiều lần thực hiện H1nh vi mua bán trái phép chất ma túy. Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh, Lương Ngọc Q và Trần Quang L đều là những con nghiện, vì ham muốn của bản thân nên nhiều lần mua ma túy về sử dụng. Từ đầu tháng 7/2021 đến ngày 07/8/2021, Võ Thị H, Võ Thị Minh T, Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh, Lương Ngọc Q và Trần Quang L đã thực hiện H1nh vi phạm tội sau:

Trong thời gian đầu tháng 7/2021, H quen và mua ma túy đá từ một người tên Hoa ở tH1nh phố Pleiku, Gia Lai với giá 3.000.000đ. Sau đó, H đã lấy số ma túy trên bán lại cho Võ Thị Minh T tổng cộng 05 lần, tại khu vực cánh đồng thuộc địa phận thị xã Ayun Pa, Gia Lai, mỗi lần bán với giá 700.000đ và H đã nhận đủ tiền.

Võ Thị Minh T là một con nghiện, T nhiều lần mua ma túy của Võ Thị H và một đối tượng tên Thu (không xác định nhân thân, lai lịch) ở tH1nh phố Pleiku, Gia Lai với mục đích mua về vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, cụ thể:

Trong tháng 7/2021, Võ Thị Minh T đã mua ma túy đá của H 05 lần, mỗi lần mua với giá 700.000đ, trong đó 03 lần mua về sử dụng một mình, còn 02 lần mua về bán cho Trần Hoàng H1, kiếm lời được số tiền 200.000đ, số tiền gốc T nói H1

chuyển cho H. Ngày 05/8/2021, T mua ma túy đá của đối tượng tên Thu với giá 900.000đ. T đã trích một phần ma túy ra cho Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh và Lương Ngọc Q sử dụng và trích ra một phần ma túy rồi nhờ Tr và Trần Quang L giao cho Đoàn Thị Thanh T1 để sử dụng. Số còn lại T đem bán lại cho Trần Hoàng H1 với giá 1.000.000đ tại khu vực Ngã 3 Điểm 7, xã Ia Peng, Phú Thiện, Gia Lai, nhưng T chưa nhận được tiền. Chiều ngày 07/8/2021, T mua ma túy đá của đối tượng tên Thu với giá 3.400.000,đ. Số ma túy mua được, T bán cho Tr 01 gói nhưng chưa thỏa thuận giá cả và T chưa nhận được tiền. Số ma túy còn lại, T đem bán cho đối tượng tên Tình (không rõ lai lịch nhân thân). Lúc 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang trên đường đi giao ma túy cho Tình thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5061 gam.

Trong tháng 7/2021, Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh, Lương Ngọc Q đã 02 lần cùng nhau góp tiền, mỗi lần 300.000đ để mua ma túy đá về sử dụng. Tr và Nh trực tiếp nhận mua ma túy thông qua một người tên Túc (không xác định nhân thân, lai lịch), mỗi lần mua được 01 gói ma túy đá mang về sử dụng. Cả hai lần sử dụng ma túy thì Tr, Nh và Q đều cho Trần Quang L sử dụng cùng. Tối ngày 05/8/2021, Tr và L giúp Võ Thị Minh T chuyển 01 gói ma túy đã cho Đoàn Thị Thanh T1 sử dụng. Chiều ngày 07/8/2021, Tr lấy tiền chung của Tr và Nh, Nh và Q góp tiền mua ma túy nhưng Q chưa có tiền góp nên thỏa thuận Q sẽ trả tiền lại cho Tr sau. Sau đó Tr mua ma túy của T 01 gói nhưng chưa thỏa thuận giá cả. Sau đó Tr chia nhỏ số ma túy ra thành 04 gói rồi cùng Nh sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy, Nh và Tr gọi thêm Q vào sử dụng cùng.

Lúc 19 giờ 00 cùng ngày, trong lúc Tr, Nh và Q đang sử dụng ma túy đã bị Công an huyện Phú Thiện phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4156 gam (01 gói đã mở, 03 gói chưa mở); thu giữ thêm trên người Lê Quang Nh số tiền 300.000 đồng.

Tiến hành khám xét toàn bộ tiệm Xăm phát hiện thêm trong túi áo khoác của Lương Ngọc Q có 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1196 gam. Đây là ma túy do Q cất giấu để sử dụng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện đã truy tố các bị cáo Võ Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự ; Võ Thị Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Sầm Thị Kiều Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lê Quang Nh và Lương Ngọc Q cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Trần Quang L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Võ Thị H có 05 lần thực hiện H1nh vi mua bán trái phép chất ma túy cho Võ Thị Minh T, nên đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Võ Thị Minh T có 03 lần thực hiện H1nh vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Hoàng H1, 01 lần mua bán trái phép chất ma túy cho Sầm Thị Kiều Tr, 01 lần mua bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5061 gam cho đối tượng Tình nên đã phạm vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Võ Thị Minh T có cung cấp ma túy cho Đoàn Thị Thanh T1 sử dụng trái phép 01 lần; cung cấp ma túy cho Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh và Lương Ngọc Q sử dụng trái phép 01 lần, nên đã phạm vào điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sầm Thị Kiều Tr có 01 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4156 gam nên đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Sầm Thị Kiều Tr có cung cấp ma túy cho Đoàn Thị Thanh T1 sử dụng trái phép 01 lần; có cung cấp ma túy cho Trần Quang L sử dụng trái phép 02 lần, nên đã phạm vào điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Lê Quang Nh có 01 lần thực hiện H1nh vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4156 gam nên đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Lê Quang Nh có cung cấp ma túy cho Trần Quang L sử dụng trái phép 02 lần, nên đã phạm vào điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Lương Ngọc Q có 01 lần thực hiện H1nh vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1196 gam nên đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Lương Ngọc Q có cung cấp ma túy cho Trần Quang L sử dụng trái phép 02 lần, nên đã phạm vào điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Trần Quang L có 01 lần cùng đồng bọn cung cấp ma túy cho Đoàn Thị Thanh T1 sử dụng trái phép, nên đã phạm vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo đều nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe và nhân cách của người bị nghiện nhưng vì để kiếm lời và vì ham

muốn bản thân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, khi lượng hình cần xét đến vai trò từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Võ Thị H có nhân thân xấu, ngày 08/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hoãn chấp H1nh án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Xét thấy trong thời gian Tòa án nhân dân huyện Krông pa cho bị cáo tại ngoại, bị cáo đã tiếp tục thực hiện H1nh vi mua bán trái phép chất ma túy cho Võ Thị Minh T, chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp H1nh pháp luật, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện đầu thú, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo là Trần Đình Thái chấp hành án tù giam, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Thị Minh T có nhân thân xấu, ngày 29/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, đã được xóa án tích. Trong vụ án này T giữ vai trò chính, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T còn có hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, cung cấp ma túy cho bị cáo Tr, Nh, Q và Đoàn Thị Thanh T1 sử dụng. Nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính đối với H1nh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội khi đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Quang Nh, Sầm Thị Kiều Tr, Lương Ngọc Q ngoài H1nh vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì còn 02 lần cùng nhau góp tiền mua ma túy đá về cho L sử dụng cùng. Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh là người trực tiếp đi mua ma túy và trực tiếp rủ L sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính về H1nh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Lương Ngọc Q, tuy không trực tiếp gọi L sử dụng ma túy nhưng đã có H1nh vi góp tiền mua ma túy về sử dụng, khi thấy Tr và Nh rủ L sử dụng ma túy thì Q đều đồng tình. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tr,

Nh và Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho cả 3 bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lê Quang Nh có nhân thân xấu, có tiền sự về việc xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong vụ án này bị cáo Nh giữ vai trò chính trong việc mua và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên khi lượng hình cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo Nh.

Bị cáo Trần Quang L không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Qua quá trình điều tra xác định hoàn cảnh, điều kiện kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. *Xét các vấn đề liên quan khác*:

Trong quá trình điều tra bị cáo H đã khai nhận bán ma túy cho T 5 lần mỗi lần 700.000 đồng, tổng cộng 3.500.000 đồng Võ Thị Minh T bán ma túy cho H1 thu số tiền 200.000 đồng. Đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo H là 3.500.000 đồng, bị cáo T là 200.000 đồng, để nộp ngân sách NH1 nước.

[7] Đối với Trần Hoàng H1, Đoàn Xuân Tiến, Ngô Xuân M và Đoàn Thị Thanh T1 đều là những người nghiện ma túy đá. H1 là người quen và biết Võ Thị Minh T có bán ma túy nên đã trực tiếp liên lạc với T để mua ma túy. Cả H1, Tiến, M đã góp tiền mua ma túy đá của T 03 lần về sử dụng. 02 lần đầu vào tháng 7/2021, Tiến trực tiếp gặp nhận ma túy từ H thông qua T tại khu vực cánh đồng thị xã Ayun Pa, sau đó nhóm của H1 đưa cho T 200.000đ và chuyển vào tài khoản của H 1.400.000đ theo chỉ dẫn của T. Lần thứ ba, vào ngày 05/8/2021, tại Ngã 3 Điểm 7, xã Ia Peng, Phú Thiện, Tiến đến gặp T nhận 01 gói ma túy đặt mua trước đó với giá 1.000.000đ nhưng nhóm của Tiến chưa đưa tiền cho T. Đoàn Thị Thanh T1 được bị cáo T nhờ bị cáo Tr và L cung cấp ma túy cho T1, sau khi nhận ma túy từ L, T1 đã sử dụng hết.

Đối với H1nh vi của Đoàn Thị Thanh T1, Trần Hoàng H1, Đoàn Xuân Tiến và Ngô Xuân M là sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Phú Thiện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Hoa là người bán ma túy cho Võ Thị H, đối tượng tên Thu là người bán ma túy cho Võ Thị Minh T và đối tượng tên Túc là người bán ma túy cho Sầm Thị Kiều Tr. Các đối tượng trên là theo lời khai của H, T và Tr.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Quang L, là người trực tiếp chở Võ Thị Minh T đi bán ma túy vào ngày 05/8/2021 và ngày 07/8/2021. Tuy nhiên, khi đi T không nói và L cũng không biết T đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý L về hành vi trên.

Đối với đối tượng tên Tình, là người đặt mua ma túy của Võ Thị Minh T, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy gồm: 0,4497gam đựng trong bì công văn số 556/PC09 ngày 12/8/2021; 0,3773gam đựng trong bì công văn số 552/PC09 ngày 12/8/2021 và 0,1076gam đựng trong bì công văn số 552/PC09 ngày 12/8/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa (rỗng); 01 khò ga cầm tay; 02 kéo kim loại; 01 ống (cóng) thủy tinh; 03 vỏ ống nhựa; 01 cân tiểu ly; 01 kẹp kim loại.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1174 của Võ Thị H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu trắng của Sầm Thị Kiều Tr; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của Võ Thị Minh T

-Trả lại cho bà Sầm Thị Phóng 01 xe mô tô biển số 81N1-136.84.

[9] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

****Tuyên bố các bị cáo phạm tội như sau:***

Bị cáo Võ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ;

Bị cáo Võ Thị Minh T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh và Lương Ngọc Q phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Trần Quang L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Thị H** 07 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ Luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 07 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai với hình phạt 07 năm tù của bản án này. Buộc bị cáo Võ Thị H phải chấp hành hình phạt tù

chung là 14 (*mười bốn*) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến ngày 14/11/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông pa và thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 16/8/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Thiện. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Minh T** 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt của hai tội là 10 (*mười*) năm tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07 tháng 8 năm 2021 đến ngày 16 tháng 8 năm 2021.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

3.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Sầm Thị Kiều Tr** 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (*tám*) năm 03 (*ba*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2021.

4.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Quang Nh** 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2021.

5.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Ngọc Q** 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (*tám*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2021.

6.Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Quang L** 02 (*hai*) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2021.

*** Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy gồm: 0,4497gam đựng trong bì công văn số 556/PC09 ngày 12/8/2021; 0,3773gam đựng trong bì công văn số 552/PC09 ngày 12/8/2021 và 0,1076gam đựng trong bì công văn số 552/PC09 ngày 12/8/2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa (rỗng); 01 khò ga cầm tay; 02 kéo kim loại; 01 ống (cóng) thủy tinh; 03 vỏ ống nhựa; 01 cân tiểu ly; 01 kẹp kim loại.

Tịch thu sung quỹ NH1 nước 01 Điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1174 của Võ Thị H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu trắng của Sầm Thị Kiều Tr; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của Võ Thị Minh T

Trả lại cho bà Sầm Thị Phóng, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai một xe mô tô biển kiểm soát số 81N1-136.84, số máy: JA36E0571170, số khung: RLHJA3656GY103098, đúng tên Nguyễn Thị Quỳnh.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện và Chi cục THADS huyện Phú Thiện.

Truy thu số tiền 3.500.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Võ Thị H, truy thu số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Võ Thị Minh T, để nộp ngân sách NH1 nước.

*** Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Võ Thị H, Võ Thị Minh T, Sầm Thị Kiều Tr, Lê Quang Nh, Lương Ngọc Q, Trần Quang L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/4/2022, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phú Thiện;
- CA H.Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- TAND tỉnh Gia Lai
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ksor H'Duen

